TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 02 - 2022
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Chúc

2. Ông Lê Văn Được

Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lý Phước Bền, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 19/01/2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Lê Thị An Ph, sinh năm 1987 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn***: Phạm Thái B, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: Kh, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2021, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Lê Thị An Ph trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2016 chị Ph và anh Phạm Thái B quen biết, tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn bất hòa, cải vả những việc trong gia đình, cụ thể trong thời gian làm thuê ở Bình Phước thì mâu thuẫn giữa chị và anh B ngày càng nhiều do anh B có người khác bên ngoài, chị Ph nhiều lần khuyên để anh B sửa đổi tính tình lo cho

gia đình nhưng anh B không sửa đổi, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận được nên chị Ph về nhà cha mẹ ruột sống từ khoảng tháng 5/2021 đến nay. Nay chị Ph thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thái B.

- Về con chung tên Phạm Như Y, sinh ngày 26/11/2018, hiện anh B đang nuôi dưỡng. Theo đơn khởi kiện chị Ph yêu cầu được quyền nuôi con nhưng quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị Ph thỏa thuận để anh B tiếp tục nuôi con, chị không tranh chấp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Ph không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị Ph không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Phạm Thái B vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh B có lời khai như sau:

- Về hôn nhân: Anh và chị Ph tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống giữa anh và chị Ph có mâu thuẫn cải vả do chị Ph nghi ngờ hay ghen, không tin tưởng anh nên chị Ph đã đi về nhà cha mẹ ruột sống từ khoảng tháng 6/2021 đến nay. Sau khi sống riêng giữa anh và chị Ph không còn quan tâm, không tạo điều kiện hàn gắn lại, do đó anh đồng ý ly hôn với chị Ph.

- Về con chung tên Phạm Như Y, sinh ngày 26/11/2018, hiện anh B đang nuôi nên yêu cầu tiếp tục nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh B đồng ý không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Anh B không có yêu cầu khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự và xét thấy việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Ph được ly hôn với anh B. Về con chung tên Phạm Như Y, sinh ngày 26/11/2018 đề nghị giao anh B được quyền nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung các đương sự không tranh chấp nên không đề nghị xem xét; Về án phí hôn

nhân sơ thẩm căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị buộc chị Ph phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Phạm Thái B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố ý vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Lê Thị An Ph tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với anh Phạm Thái B; địa chỉ khóm III, thị trấn M, huyện C nên xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy giữa chị Lê Thị An Ph và anh Phạm Thái B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định hôn nhân của chị Ph và anh B là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị Ph và anh B bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về cách ứng xử và tình cảm, không hòa thuận được nên anh chị không còn chung sống với nhau khoảng tháng 5/2021 đến nay. Xét thấy, sau khi chị Ph và anh B không còn chung sống với nhau thì mỗi người có cuộc sống riêng, không bên nào tìm cách hòa giải hàn gắn lại, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị Ph và anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, anh B đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ph và anh B ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị An Ph.

[4] Về quyền nuôi con: Giữa chị Ph và anh B có một người con tên Phạm Như Y, sinh ngày 26/11/2018, anh B yêu cầu được nuôi con, chị Ph thỏa thuận để anh B được quyền nuôi con, chị không tranh chấp.

Xét thấy, anh B là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và trong thời gian nuôi con, anh B đảm bảo cuộc sống của con ổn định về vật chất, tinh thần. Chị Ph không tranh chấp về việc nuôi con. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao người con tên Phạm Như Y cho anh B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, sau khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của con và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị Ph và anh B không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Xét thấy trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết chị Ph và anh B không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Ph phải nộp 300.000 đồng.

[8] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên về trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị An Ph.

- Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị An Ph ly hôn với anh Phạm Thái B.

- Về quyền nuôi con: Giao anh Phạm Thái B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Phạm Như Y, sinh ngày 26/11/2018.

Chị Lê Thị An Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị Ph và anh B không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ nợ phải thu, phải trả: Quá trình giải quyết vụ án chị Ph và anh B không tranh chấp, không khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị An Ph phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006716 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Ph đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND thị trấn M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa